

Bút Ký

DẤU CHÂN THÀNH NỘI

Lê Quang Kết

Giai điệu và lời hát đưa tôi về ngày tháng cũ- dấu chân một thuở “phượng hồng”: *“Đường về Thành Nội chiều sương mây bay/ Em đến quê anh đã bao ngày/ Đường về Thành Nội chiều sương nắng mới ơ ơ ơ/ Hoa nở hương nồng bay khắp trời/ Em đi vô Thành Nội nghe rộn lòng yêu thương/ Anh qua bao cánh rừng núi đồi về sông Hương/ Về quê mình lòng mừng vui không nói nên lời...”* (Nguyễn Phước Huỳnh Đệ). Thành Nội với Huế với tôi đã thành danh từ riêng trong miên man nhớ. Nơi đó lũ chúng tôi đã có những kỷ niệm ngày xanh đậm thắm, hoang nghịch và hồn nhiên tuổi học trò...

Làng quê chiến tranh tan tác, tôi lên Huế học trường Hàm Nghi- vốn là Quốc tử giám của Triều đình nhà Nguyễn. Vào cửa Thượng Tứ phía trái mấy bước chân là gặp ngay trường tôi nằm khiêm tốn xen giữa hàng nhãn lâu năm trên đường Đinh Bộ Lĩnh và hàng phượng phía bên kia đường Đoàn Thị Điểm. Ấn tượng đến trường với tôi là mỗi bận đi qua Cửa Ngăn- hai bên Quảng trường Ngọ Môn dưới chân Kỳ đài sừng sững “Cửu vị thần công”. Chín khẩu đại bác cổ, bên phải 5 khẩu bên trái 4 khẩu- bà ngoại tôi thường dặn với theo- cháu đi qua nơi đó nhớ đừng quên ngả nón cúi đầu. Nhiều huyền thoại được người xưa truyền tụng: Súng thần linh thiêng lắm, có cậu bé hiếu kỳ leo lên hòng súng nhìn vào bên trong bị nuốt chửng chẳng thấy hơi tăm. Người đau ốm do vương vào cửu vị phải mời thầy cúng gọi ba hồn bảy vía hay chín vía lạy tạ thần công mới mong qua khỏi. Chuyện cung đình nhà Nguyễn kể rằng: Vua Tự Đức dự định đưa Cửu vị thần công xung trận- quân lính dùng xe song mã kéo nhưng thần công án binh bất động- không hề nhúc nhích. Nhà vua phải cử quan Ngự sử dự khán và xuống chiếu: Nếu ngài bất tuân thì sẽ phạt đánh 50 trượng và giáng chức. Tuyên chiếu xong, ngựa kéo thần công bỗng nhiên ung dung nhẹ nhàng cất bước.

Dấu chân Thành Nội- tôi lẫm nhẫm, mới đó đã gần 40 năm xa trường xa bạn bè ngày tháng cũ. Thế hệ chúng tôi thuở ấy đến trường trong bẽ bộn lo toan- chiến cuộc biến động từ làng lên phố, mỗi bận hè qua lớp học thừa vắng, bạn bè vui dần- đứa bị đồn quân, đứa đành nghỉ học, đứa xa rời Huế vật lộn mưu sinh, và bao đứa khác bám trụ cố giữ chút yên bình... Năm rồi điện thoại từ Huế Lê Quang Tùng, Đặng Thọ, Hoàng Đình Huệ, Trần Quang Hải, Trần Đạo Dũng hẹn hò: -Hồi xưa tụi mình đã có “Ra Khơi”, “Lướt Sóng” giờ cố lên để chuẩn bị cho chuyến “Về Nguồn”- giọng Đặng Thọ vẫn nhiệt thành như ngày nào, những hôm năm xưa chạt vật, xoay vở bài vở để “Lướt Sóng”- đặc san cuối bậc học phổ thông của năm 12B1 Hàm Nghi ra đời... Ước gì, cuốn lưu bút ngày xưa đó- có bạn cũ nào còn lưu giữ cho đến bây giờ?

Tôi nhớ... Năm học đệ tam B2 (lớp 10 bây giờ), cô Nguyễn Thị Tuyết dạy Việt văn đã bắt cả lớp quỳ lên bàn. Hàng phượng ngoài đường thấp thoáng có nhóm nữ sinh Thành Nội tan học sớm, họ nhìn chỉ trở rồi ồ lên cười khúc khích, có người còn đồng dao: *Lêu lêu trò A bị quỳ/ Không thuộc bài là xấu nghe chưa... Là xấu nghe chưa...* Nhóm chúng tôi cửa sổ nhìn ra ai nấy ngượng chín cả người. Cô Tuyết có còn nhớ không? Con vẫn nhớ như in bài ca dao năm cũ

cô giảng: *“Trăm năm dầu lồi hện hò/ Cây đa bến cũ con đò khác đưa”*- cô đã mở bài và mở ra điều thú vị rằng: Bến cũ là từ chung còn người Huế phải là “bến cộ” mới phải và nếu được phép phóng tác thêm câu ca dao- lời tiếp sẽ là: *“Cây đa bến cộ còn lưa/ Con đò đã thác năm xưa té rồi”*. Bao năm xa Huế xa trường con vẫn nhớ lời cô- những chữ ‘cộ’, chữ “lưa”, chữ “mô” “tê” “răng rứa” ngày ấy...và bao điều khác nữa để mang đi suốt một đời...

Thành Nội- những ngày nghỉ học đạp xe lang thang, hàng trăm con đường nhỏ, từng đoạn từng đoạn ngắn quẹo phải rồi rẽ trái và bắt chợt gặp người quen có khi chẳng hề biết tuổi tên. Những tên đường tên phố đã thành quen thuộc hiện về trong ký ức: Ông Ích Khiêm, Hàn Thuyên, Nguyễn Biểu, Lê Thánh Tôn, Tống Duy Tân, Tịnh Tâm, Thượng Thành, Ngã Tư Anh Danh, Cầu Kho, Chợ Xép, Tây Lộc,...Thầy Võ Văn Dật (Võ Hương An) dưới mái trường Hàm Nghi- người thầy mà chúng tôi một mực kính yêu và ngưỡng mộ đã công phu uyên áo viết “Đường Xưa Thành Nội”- trong tập “Huế Của Một Thời”. Thầy ơi! Con đã đọc Huế...của thầy như bài sử ngày xưa thầy giảng, như được trở về với Thành Nội và trường xưa yêu dấu, như được sống lại trong vòng tay thân ái của bạn bè và hiểu thêm bao nỗi lòng của những đứa con Huế xa...

Hàm Nghi trường tôi nhỏ nhắn và khiêm tốn so với Quốc Học hay Đồng Khánh. Vậy mà chúng tôi mỗi đứa lại có niềm kiêu hãnh riêng về trường mình. Hàm Nghi ông vua triều Nguyễn yêu nước, từ bỏ cung son cõi áo bào cùng dân đánh giặc- ban hịch Cần Vương hiệu triệu sĩ phu giúp vua chống Pháp- đã sống mãi trong lòng dân nước. - *Vậy nếu công cuộc kháng chiến đòi hỏi đi vào sống trong rừng sâu, Ngài có đi không?* - Tôn Thất Thuyết hỏi. - *Đi đâu cũng đi, sống thế nào cũng được, miễn là đuổi cho giặc Pháp ra khỏi đất nước* - nhà vua đã trả lời giọng trầm, chậm rãi nhưng kiên quyết. Câu trả lời của ông vua vừa tròn 14 tuổi quả là ý chí và bản lĩnh- nặng lòng với sơn hà xã tắc.

Mười giờ đêm 26 tháng 9 năm 1888, Trương Quang Ngọc và Nguyễn Đình Tình đem hơn 20 lính Mường vào bao vây lều tranh của vua Hàm Nghi trên bờ khe Tả Bào (Tuyên Hóa- Quảng Bình). Nghe bên ngoài có tiếng động, quan Thống chế Nguyễn Thụ và con trai ông chạy ra, bị tên Ngọc đâm chết tại chỗ. Tôn Thất Thiệp, con út Tôn Thất Thuyết còn đang ngủ, hoảng hốt cầm gươm nhảy ra cũng bị một tên lính Mường phóng ngọn giáo vào ngực chết ngay. Biết mình bị phản, vua Hàm Nghi bước ra, ung dung cầm thanh gươm đưa cho Trương Quang Ngọc và bảo rằng: *“Mày giết tao đi còn hơn đưa tao về nộp cho Tây”*. Vua vừa nói dứt lời thì một tên lính Mường lên ra sau lưng ôm quàng lấy Người rồi giật thanh gươm ra. Từ đó, nhà vua tịnh khẩu - không nói nửa lời...

Chuyện rằng: Trong suốt thời gian lưu đày- sang Alger thủ đô nước Algerie thuộc địa của Pháp bên bờ Địa Trung Hải, nhà vua luôn hướng về cố quốc. Theo công chúa Như Mai (nay đã mất), khi vua Bảo Đại qua Alger thăm có mang cho ông một số tiền, nhưng vua Hàm Nghi không nhận và khuyên Bảo Đại nên đem tiền về lo cho dân nghèo. Trong những năm tháng buồn bã của cuộc đời lưu đày, ông tìm niềm vui trong âm nhạc và hội họa, luôn mặc quốc phục áo dài khăn đóng với đầu tóc búi tóc củ hành đặc trưng truyền thống Việt Nam...

Chúng tôi tự hào ngôi trường yêu dấu của một thời áo trắng Huế mang tên ông vua yêu nước Hàm Nghi. Và ngày xưa ấy, đặc san “Ra khơi” của thầy trò chúng tôi đã có truyện ngắn tuyệt vời “Lửa Trường Sơn” của Nguyễn Văn Thêm 12B1 (đệ nhất)- nhân vật chính là ông vua yêu nước trẻ và tên phản tặc xảo quyệt Trương Quang Ngọc- dù chỉ khiêm tốn dòng chữ trang giấy nhưng riêng tôi đã tiếp nhận trong thồn thức và ... tâm phục coi đó là hiện tượng “Văn sử bất phân”. Thêm giờ đang làm gì ở đâu? Tới bến bờ nào của văn chương? Có nhớ về năm tháng Hàm Nghi và bài văn trong “Ra khơi” dấu chân kỷ niệm?

Mấy hôm trước Hồ Xuân Bích, Nguyễn Trọng Minh, Huỳnh Hữu Khánh điện thoại và nhắn tin khẩn: *Hộp mật thất 2, 1966-1973 vào tháng 11- cố về*. Bao nhiêu năm xa cách vậy mà Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn hay tận nơi xứ người xa xăm...đi đâu làm gì cũng đau đầu về thầy cô trường lớp bạn bè Hàm Nghi một thuở- điều mà chính tôi người trong cuộc không lý giải nổi? Ái hữu Hàm Nghi đã ra mắt cuốn Đặc san thứ 8 về trường xưa kỷ niệm. Giữa bao chồng chất bề bộn- nổi riêng niềm chung- trang sách Hàm Nghi mở ra ký ức tuổi thơ ủa về- những lúc như thế tôi như nghe lòng bình yên, thanh thản- nhẹ gánh lo toan, được trở về tìm lại góc nhỏ ngày xưa vô tư vụng dại của tuổi học trò...

Dấu chân Thành Nội những ngày Huế mưa, chao ôi là buồn. Thi nhân kim cổ đề thi ngàn vạn trang mưa Huế vẫn còn đâu đó- chưa thể treo lên lầu cao. Mùa mưa dai dẳng lê thê trên đất Huế. Mưa thúí đất thúí đai, trắng trời trắng đất, mưa cả tháng không thấy ánh mặt trời. Mưa từ tháng 7, 8 cho tới giêng hai. Hoàng thành xưa nhuộm thêm màu cổ kính. Màu ngói rêu phong phủ dày trên những ngôi nhà cổ. Từng con đường, góc phố vội vã bước chân qua, Thành Nội trầm mặc lặng lẽ giữa các cô cậu học trò lấm lũi trong mưa...

Tuổi cấp sách ai mà không thích những ngày nghỉ học trời... cho. Lụt. Khấp mọi ngã đường vàng đất một màu nước, bầu trời gần hơn- một màu xám âm u lạnh lẽo...Tâm tả mưa, mưa như trút- chuyện nơi xứ này *trời hành cơn lụt mỗi năm...* như quà tặng của đất trời. Đò Thừa Phủ không đưa, nước tràn Đập Đá lội qua không được; Bao Vinh, Kim Long, Chợ Cống, Đông Ba, Gia Hội...mênh mang một màu sông nước- nước từ thượng nguồn Trường Sơn đổ về ào ào như thác đổ, sông Hương cuộn cuộn sóng cuốn phăng về cửa biển Thuận An. Lũ chúng tôi xắn quần túm áo lội lụt, vô tới hồ Tịnh Tâm coi rớ cá. Chạy đuổi nhau trượt ngã, về nhà đưa nào đưa nấy ướt như chuột lột.

Lớn lên thêm chút biết mẹ lo âu, lụt chắc năm ni- mùa màng ngoài quê thất bát, bà con mình thiếu gạo ngày đông lạnh, tết này biết lấy chi mà lo tết...Những năm lụt to, nhìn bà con bồn chồn ra vô đứng ngồi trông ngóng- người thân đi mô đó chưa kịp về, thần thờ biết rằng chừ- chuyện lành ít dữ nhiều. Gia đình chị nó mất người trôi luôn cả cửa nhà rồi đây lấy chi mà sống...*Quê hương em nghèo lắm ai ơi/ Mùa đông thiếu áo hè thời thiếu ăn...* Thương Huế chi lạ ...

Tôi đã bỏ Huế bỏ Thành Nội mà đi, chừng ấy năm loay hoay bạc tóc chẳng làm nên công cán gì. Cảnh cũ người xưa đã khác, thầy tôi bảo: *“Sự đổi thay không đến từ thiên nhiên; tất cả đều do con người, là những lớp sóng phé hưng của thời đại tác động qua năm tháng. Trong dòng đổi thay đó cũng thấy mình trong ấy, thấp thoáng bóng buồn vui...Cũng may còn cái tên Thành Nội để nhớ”*.

Cũng may giờ đã có ngôi trường Hàm Nghi mới để mỗi chúng tôi có dịp quay về tìm kiếm bước chân ngày tháng cũ.

Trường tôi...Hàm Nghi. Ngày ấy rời trường tôi vào sư phạm. Gần 35 năm trên bục giảng tôi đã đi đến nhiều vùng đất nước, dừng chân nhiều loại hình trường lớp, có bao mối quan hệ nghĩa thầy trò, dạy và học, tình bạn bè- thế mà trong tôi trường xưa Hàm Nghi- dấu chân Thành Nội vẫn luôn là nỗi nhớ khôn nguôi- hành trang yêu thương mang theo và để thôi thúc bước chân về...

Lê Quang Kết, 20 Nguyễn Thái Bình, Tp. Bảo Lộc- ĐT: 0633 717 123 - 0907 615 510

Email: lequang54@gmail.com